

TRƯỜNG THPT NGUYỄN VIỆT HỒNG

TỔ: TIN HỌC

ĐỀ CƯƠNG KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ 1

MÔN: TIN HỌC_LỚP 12

NĂM HỌC 2025 - 2026

NỘI DUNG:

I. TRẮC NGHIỆM DẠNG 1 (24 câu/6 điểm_mỗi câu 0.25đ): Chỉ có một phương án đúng

- Chủ đề 1: Máy tính và xã hội tri thức.

****** Làm quen với trí tuệ nhân tạo.

+ Khái niệm Trí tuệ nhân tạo (AI – Artificial Intelligence): Khái niệm, một số đặc trưng cơ bản, phân loại.

+ Ví dụ minh họa cho một số ứng dụng điển hình của AI như: điều khiển tự động, chẩn đoán bệnh, nhận dạng chữ viết tay, nhận dạng tiếng nói và khuôn mặt, trợ lý ảo.

****** Trí tuệ nhân tạo trong khoa học và đời sống.

+ Một số lĩnh vực của khoa học công nghệ và đời sống đã và đang phát triển mạnh mẽ dựa trên những thành tựu to lớn của AI.

+ Ví dụ để thấy một hệ thống AI có tri thức, có khả năng suy luận và khả năng học,...

+ Những nguy cơ cần được cảnh báo về sự phát triển của AI trong tương lai.

- Chủ đề 2: Mạng máy tính và Internet.

****** Một số thiết bị mạng thông dụng:

+ Đặc điểm và chức năng chính của một số thiết bị mạng thông dụng. Ví dụ: Switch, Wireless Access Point, Router, Modem.

+ Cách kết nối được các thiết bị đó với máy tính và thiết bị di động.

****** Giao thức mạng:

+ Giao thức mạng: Khái niệm, ý nghĩa, VD: giao thức Ethernet (nội dung, ý nghĩa); POP3, IMAP (giao thức nhận mail); SMTP (giao thức gửi email); HTTP (giao thức truyền tải dữ liệu trên web), HTTPS (giao thức truyền tải dữ liệu trên web có bảo mật).

+ Giao thức TCP/IP: Nội dung và ý nghĩa của giao thức IP và giao thức TCP.

- Chủ đề 3: Đạo đức, pháp luật và văn hóa trong môi trường số.

****** Giao tiếp và ứng xử trên không gian mạng:

+ Khái niệm không gian mạng (thế giới ảo), một số dịch vụ và phần mềm hỗ trợ giao tiếp trong không gian mạng và khả năng của chúng: Microsoft Teams, Zoom, Zalo, Messenger,...

- + Ưu và nhược điểm của việc giao tiếp trong không gian mạng và các ví dụ cụ thể.
- + Tính nhân văn trong ứng xử khi giao tiếp trong không gian mạng.

II. TRẮC NGHIỆM DẠNG 2 (4 câu/4 điểm_mỗi câu 1đ): mỗi câu có 4 lệnh hỏi đúng/sai

- Chủ đề 2: Mạng máy tính và Internet.

- + Sử dụng thiết bị mạng phù hợp với yêu cầu kỹ thuật.
- + Kết nối được máy tính và thiết bị di động vào mạng máy tính trong điều kiện phần cứng và phần mềm đã được chuẩn bị đầy đủ.

- Chủ đề 3: Đạo đức, pháp luật và văn hóa trong môi trường số.

- + Giao tiếp và ứng xử trên không gian mạng: Ứng xử nhân văn trong một số tình huống cụ thể khi giao tiếp trong không gian mạng.

*** Hình thức kiểm tra: TRẮC NGHIỆM**

*** Thời gian kiểm tra: 45 phút**

CÂU HỎI ÔN TẬP

Câu 1: Phương án nào sau đây **không** phải là ứng dụng của Trí tuệ nhân tạo (AI)?

- A. Hệ thống cửa ra vào ở siêu thị tự động mở khi có người đến gần.
- B. Hệ thống khuyến nghị của YouTube.
- C. Google dịch (Google

Translator).

- D. Face ID.

Câu 2: Trong những tính năng sau, tính năng nào **không phải** là của Google Search?

- A. Cải thiện độ chính xác của kết quả tìm kiếm.
- B. Hiểu và suy luận tạo ra những nội dung mới một cách tự động.
- C. Xử lý ngôn ngữ tự nhiên.
- D. Dự đoán hành vi của người dùng.

Câu 3: Thiết bị có chức năng chuyển đổi tín hiệu từ nhà cung cấp dịch vụ internet thành tín hiệu mà máy tính dùng được là

- A. Modem.
- B. WAP.
- C. Router.
- D. Switch.

Câu 4: Phương thức nào sau đây dùng để kết nối máy tính với điện thoại di động?

- A. Cáp VGA.
- B. Cáp USB.
- C. Cáp HDMI.
- D. Cáp UTP.

Câu 5: Phát biểu nào sau đây là đúng khi nói về giao thức mạng?

- A. Phần mềm dùng để kiểm tra bảo mật.
- B. Một loại thiết bị mạng.
- C. Phần cứng trong mạng.
- D. Quy định cách thức giao tiếp trong mạng.

Câu 6: Phần mềm nào sau đây **không phải** là “Trợ lý ảo”?

- A. Bixby.
- B. Siri.
- C. Google Maps.
- D. Google Assistant.

Câu 7: ChatGPT thuộc loại Trí tuệ nhân tạo nào sau đây?

- A. Trí tuệ nhân tạo siêu thông minh.
- B. Trí tuệ nhân tạo mạnh.
- C. Trí tuệ nhân tạo tạo sinh
- D. Trí tuệ nhân tạo tự nhận thức

Câu 8: Thiết bị nào sử dụng địa chỉ IP để định tuyến dữ liệu trên mạng Internet?

- A. Modem.
- B. WAP.
- C. Router.
- D. Switch.

Câu 9: Phát biểu nào sau đây là **sai** khi nói về lợi ích của AI trong giáo dục?

- A. Đề xuất nội dung học tập phù hợp cho từng cá nhân.
- B. Theo dõi tiến trình học tập và hỗ trợ đánh giá.
- C. Hỗ trợ đánh giá kết quả học tập.
- D. Chi phí cho việc học tập tăng.

Câu 10: Thiết bị nào sau đây được trang bị trên các xe khách đường dài để hành khách có thể sử dụng dịch vụ Wi-Fi truy cập internet trong suốt chuyến đi?

- A. Hub.
- B. Modem GSM.
- C. Router.
- D. Switch.

Câu 11: Thiết bị nào sau đây **không** có khả năng kết nối với máy tính?

- A. Đồng hồ quả lắc treo tường.
- B. TV có khả năng kết nối Internet.
- C. Điện thoại di động.
- D. Máy in.

Câu 12: Internet là mạng toàn cầu hoạt động theo giao thức nào?

- A. IP.
- B. TCP.
- C. TCP/IP.
- D. Ethernet.

Câu 13: Phương án nào sau đây **không** đúng về mục tiêu của việc phát triển ứng dụng Trí tuệ nhân tạo (AI)?

- A. Phát triển các hệ thống máy móc thực hiện nhiều công việc tự động và nhanh chóng

nhất.

- B. Xây dựng các phần mềm diệt virus hiệu quả và an toàn.
- C. Tạo ra các ứng dụng giải trí trên điện thoại thông minh.
- D. Xây dựng các phần mềm giúp máy tính có những đặc trưng trí tuệ tương tự con người

Câu 14: Ứng dụng nào sau đây **không** sử dụng Trí tuệ nhân tạo để điều khiển tự động?

- A. Ấm đun nước tự động ngắt khi sôi.
- B. Ô tô tự lái.
- C. Robot hút bụi thông minh.
- D. Robot Asimo.

Câu 15: Tên gọi nào sau đây **không phải** là bộ thu phát Wi-Fi?

- A. Access Point.
- B. WAP.
- C. AP.
- D. Wireless Point.

Câu 16: Ý nghĩa của giao thức IP là gì?

- A. Đảm bảo dữ liệu được truyền đến đúng ứng dụng.
- B. Cung cấp cơ chế xác nhận gửi lại dữ liệu khi cần.
- C. Giúp dữ liệu đi từ nguồn đến đích qua con đường tối ưu nhất.
- D. Chia dữ liệu thành các gói để tận dụng đường truyền.

Câu 17: Giao thức nào đảm bảo việc truyền dữ liệu theo từng ứng dụng một cách chính xác, tin cậy và hiệu quả?

- A. Ethernet.
- B. HTTPS.
- C. IP.
- D. TCP.

Câu 18: Điều nào sau đây **không phải** là cách ứng xử nhân văn khi giao tiếp trong không gian mạng?

- A. Sử dụng ngôn từ đúng mực.
- B. Chia sẻ mọi thông tin mà mình thích.
- C. Thấu hiểu, cảm thông.
- D. Tôn trọng người khác.

Câu 19: Hệ chuyên gia MYCIN là ví dụ của ứng dụng AI trong lĩnh vực nào sau đây?

- A. Điều khiển.
- B. Y học.
- C. Dịch vụ khách hàng.
- D. Giáo dục.

Câu 20: Nhược điểm của việc giao tiếp trong không gian mạng là

- A. ẩn chứa nhiều nguy cơ về bảo mật.
- B. hạn chế kết nối xã hội.
- C. không thể thực hiện mọi lúc, mọi nơi.
- D. tốn khá nhiều thời gian và chi phí.

Câu 21: Phương án nào sau đây là đúng khi nói về tác động của AI đối với vấn đề việc làm của con người?

- A. AI tạo ra những việc làm mới và thay thế con người trong một số lĩnh vực.
- B. AI không có tác động đáng kể đến việc làm của con người.
- C. AI thay thế hoàn toàn con người trong mọi lĩnh vực việc làm.
- D. AI chỉ tác động đến các công việc lặp đi lặp lại và cần độ chính xác.

Câu 22: Phát biểu nào sau đây là đúng khi nói về nhiệm vụ của giao thức TCP?

- A. Tách dữ liệu thành nhiều gói có độ dài xác định và được đánh số thứ tự.
- B. Thiết lập địa chỉ MAC cho các thiết bị.
- C. Thiết lập địa chỉ IP.
- D. Định tuyến các gói dữ liệu.

Câu 23: Khả năng nào sau đây của AI cho phép vận dụng logic và tri thức để đưa ra quyết định hoặc kết luận?

- A. Khả năng học.
- B. Khả năng suy luận.
- C. Khả năng giải quyết vấn đề.
- D. Khả năng nhận thức.

Câu 24: Phát biểu nào sau đây là đúng khi nói về Giao thức Ethernet?

- A. Có thể truyền một lượng tin dài không giới hạn.
- B. Là giao thức truyền dữ liệu căn cứ vào địa chỉ IP.
- C. Không bao gồm quy định về mã kiểm tra.
- D. Là giao thức truyền tin trong mạng cục bộ.

Câu 25: Trí tuệ nhân tạo (AI) là

- A. hệ thống tự động.
- B. khả năng của máy tính thực hiện các công việc mang tính trí tuệ của con người.
- C. một phần mềm diệt virus.
- D. một ứng dụng trên điện thoại thông minh.

Câu 26: Trong các công việc dưới đây, công việc nào có thể sử dụng AI?

- A. Tổ chức một buổi hòa nhạc trực tiếp với các nghệ sĩ.
- B. Thiết kế các bộ phim hoạt hình dựa trên cảm hứng cá nhân và sáng tạo.
- C. Xử lý và phân tích hình ảnh y tế để hỗ trợ chẩn đoán bệnh.
- D. Thực hiện các tác phẩm nghệ thuật như hội họa và điêu khắc với cảm xúc chân thành.

Câu 27: Ứng dụng nào sau đây **không** phải là ứng dụng học Tiếng Anh bằng AI?

- A. Elsa.
- B. Duolingo.
- C. Cake.
- D. Wink.

Câu 28: Hãng xe nào sau đây đã áp dụng hệ thống AGV (Automated Guided Vehicle) đầu tiên?

- A. Honda.
- B. Audi.
- C. Toyota.
- D. Volvo.

Câu 29: Robot Asimo của Honda là ví dụ của ứng dụng AI trong lĩnh vực nào sau đây?

- A. Dịch vụ khách hàng.
- B. Giáo dục.
- C. Điều khiển.
- D. Y học và chuẩn đoán bệnh.

Câu 30: Thiết bị nào sử dụng địa chỉ MAC để định tuyến dữ liệu trong mạng LAN?

- A. WAP.
- B. Router.
- C. Modem.
- D. Switch.

Câu 31: Phương án nào dưới đây liệt kê hai phân loại chính của Trí tuệ nhân tạo (AI)?

- A. AI tổng quát (AGI) và AI tự học (ALI).
- B. AI tổng quát (AGI) và AI Siêu thông minh (ASI).
- C. AI hẹp (ANI) và AI Siêu thông minh (ASI).
- D. AI hẹp (ANI) và AI tổng quát (AGI).

Câu 32: Phương án nào sau đây là ví dụ về khả năng suy luận của AI?

- A. Hệ thống chẩn đoán y tế.
- B. Công cụ tìm kiếm Google.
- C. Hệ thống khuyến nghị YouTube.
- D. Máy tính điều khiển xe tự lái.

Câu 33: Thiết bị nào thường có nhiều cổng WAN và được sử dụng để dẫn đường cho dữ liệu khi kết nối trên mạng rộng như Internet?

- A. Modem.
- B. Router.
- C. Switch.
- D. WAP.

Câu 34: Phát biểu nào dưới đây phù hợp nhất khi nói về khả năng của trí tuệ nhân tạo hẹp?

- A. Suy luận và giải quyết các vấn đề phức tạp như con người.
- B. Giải quyết nhiệm vụ cụ thể theo những gì đã được học.
- C. Hiểu ngôn ngữ tự nhiên và tạo ra văn bản giống con người.
- D. Tự chuyển đổi để giải quyết các nhiệm vụ khác nhau.

Câu 35: Phát biểu nào sau đây là đúng khi nói về nhiệm vụ của giao thức IP?

- A. Thiết lập địa chỉ và dẫn đường các gói dữ liệu.
- B. Kiểm tra lỗi trong truyền dữ liệu.
- C. Xác định địa chỉ MAC cho các thiết bị.
- D. Chia dữ liệu thành các gói nhỏ.

Câu 35: Trợ lý ảo Siri là sản phẩm AI thuộc về tập đoàn nào sau đây?

- A. Apple. B. Samsung. C. Microsoft. D. Google.

Câu 37: ChatGPT là AI

- A. tổng quát. B. tạo sinh.
C. mạnh. D. siêu thông minh.

Câu 38: Chọn phát biểu đúng, AI (Trí tuệ nhân tạo) là

- A. khả năng của máy tính thực hiện các công việc mang tính trí tuệ của con người.
B. một phần mềm diệt virus.
C. một hệ thống tự động.
D. ứng dụng trên điện thoại thông minh.

Câu 39: Tên gọi nào sau đây **không phải** là Bộ thu phát Wi-Fi?

- A. Wireless Access Point. B. Access Point.
C. WAP. D. WAN.

Câu 40: Giao thức truyền tin trong mạng cục bộ là

- A. TCP/IP. B. Ethernet. C. HTTPS. D. IP.

Câu 41: Tác động của AI đối với việc làm của con người là

- A. không có tác động đáng kể đến việc làm của con người.
B. tạo ra những việc làm mới và thay thế một số công việc hiện có.
C. thay thế hoàn toàn con người trong mọi lĩnh vực việc làm.
D. chỉ tác động đến các công việc đơn giản, lặp đi lặp lại.

Câu 42: Trên các xe khách đường dài ngày nay hành khách **không thể** truy cập internet bằng cách nào sau đây?

- A. Đăng ký 4G từ nhà mạng bằng thiết bị di động.
B. Sử dụng cáp UTP cho thiết bị di động.
C. Sử dụng Wi-Fi từ một thiết bị di động đang phát Wi-Fi.
D. Sử dụng dịch vụ Wi-Fi cho hành khách.

Câu 43: Giao thức nào đảm bảo dữ liệu được truyền đến đúng ứng dụng và theo thứ tự?

- A. TCP. B. IP. C. HTTPS. D. Ethernet.

Câu 44: Phát biểu nào sau đây là đúng khi nói về giao thức mạng?

- A. Phần mềm dùng để kiểm tra bảo mật.
B. Một loại thiết bị mạng.
C. Phần cứng trong mạng.
D. Tập hợp các quy định về cách thức giao tiếp trong mạng.

Câu 45: Phương thức nào sau đây **không** dùng để kết nối máy tính với điện thoại di động?

- A. Cáp VGA. B. Cáp USB. C. Bluetooth. D. Wifi.

Câu 46: Thiết bị nào sau đây **không** có khả năng kết nối với máy tính?

- A. Đồng hồ đeo tay thông minh. B. TV có khả năng kết nối Internet.
C. Máy hút bụi cầm tay. D. Điện thoại di động.

Câu 47: Khả năng nào của AI cho phép nắm bắt thông tin từ dữ liệu và điều chỉnh hành vi dựa trên thông tin mới?

- A. Khả năng nhận thức. B. Khả năng học.
C. Khả năng suy luận. D. Khả năng giải quyết vấn đề.

Câu 48: Phát biểu nào sau đây là đúng khi nói về vai trò của modem trong việc thiết lập kết nối Internet cho máy tính tại nhà?

- A. Chuyển đổi tín hiệu từ nhà cung cấp dịch vụ internet thành tín hiệu mà máy tính dùng được.
B. Lưu trữ dữ liệu và tăng cường tốc độ kết nối internet cho các thiết bị máy tính.
C. Tăng cường tốc độ internet cho các thiết bị kết nối không dây và máy tính.

D. Chỉ phát tín hiệu Wifi cho các thiết bị kết nối không dây.

Câu 49. Lĩnh vực nào sau đây không được phát triển mạnh nhờ ứng dụng của trí tuệ nhân tạo (AI)?

- A. Tài chính ngân hàng.
- B. Xây dựng nhà, đường, cầu.
- C. Điều khiển tự động.
- D. Sản xuất thiết bị tiện ích thông minh.

Câu 50. Trong lĩnh vực y tế, thành tựu nào sau đây dựa trên sự phát triển của AI?

- A. Đặt lịch khám với chuyên gia bằng sử dụng ứng dụng của bệnh viện trên điện thoại di động.
- B. Tra cứu hồ sơ điện tử của bệnh nhân bằng số căn cước công dân.
- C. Thanh toán viện phí bằng hình thức chuyển khoản.
- D. Phần mềm hỗ trợ phân tích hình ảnh X-quang để phát hiện bất thường.

Câu 51. Lĩnh vực sản xuất nào sau đây có ứng dụng thành tựu của AI?

- A. Sản xuất người máy thông minh.
- C. Sản xuất tủ lạnh, ti vi tiết kiệm điện.
- B. Sản xuất ô tô chạy bằng điện.
- D. Sản xuất túi có thể tự phân hủy.

Câu 52. Trong ngành sản xuất các phương tiện giao thông vận tải, thành tựu nào sau đây là kết quả nổi bật do ứng dụng AI?

- A. Tăng mức độ an toàn cho người sử dụng.
- B. Có khả năng tự lái, tự vận hành.
- C. Có khả năng vận chuyển lớn.
- D. Tăng tính thẩm mỹ.

Câu 53. Phát biểu nào sau đây **không** phải là một cảnh báo về ứng dụng AI trong tương lai?

- A. Có nhiều sản phẩm được trang bị tính năng thông minh.
- B. Xuất hiện các hình ảnh, âm thanh, video giả mạo.
- C. Một số công việc có thể bị thay thế bởi các robot tự động.
- D. Dữ liệu cá nhân có thể bị thu thập và lạm dụng để làm việc xấu.

Câu 54. Công việc có tính chất nào sau đây thì ứng dụng AI sẽ lấy mất việc làm của con người

- A. Cần sự sáng tạo và trí tưởng tượng.
- B. Đòi hỏi sự đồng cảm và thấu hiểu.
- C. Lặp lại một vài thao tác đơn giản.
- D. Đòi hỏi kỹ năng vận động tinh tế.

Câu 55. Với sự phát triển của AI, trong tương lai việc làm nào sau đây có thể **không** cần con người thực hiện?

- A. Giáo viên.
- B. Nhân viên tư vấn.
- C. Bác sĩ tâm lý.
- D. Vận động viên.

Câu 56. Tình huống nào sau đây **không** phải là nguy cơ của ứng dụng AI đối với quyền riêng tư của con người?

- A. Hệ thống camera công cộng có khả năng nhận diện khuôn mặt để giám sát và theo dõi hành động của công dân.
- B. Dữ liệu cá nhân của người dùng mạng xã hội được thu thập và phân tích để tìm các thông tin riêng tư.
- C. Tích hợp thông tin cá nhân khác vào thẻ căn cước công dân có gắn chip.
- D. Phân tích lịch sử người dùng để dự đoán hành vi.

Câu 57. Phát biểu nào sau đây là **sai** về ứng dụng AI?

- A. Hình ảnh, video tạo ra từ AI có thể là giả mạo để lừa đảo.
- B. Câu trả lời của hệ thống tư vấn AI luôn luôn đáng tin cậy.

- C. Người dùng không được biết quá trình suy luận trong ứng dụng AI.
D. Gọi ý do hệ thống AI đưa ra có thể không chính xác nếu dữ liệu huấn luyện sai lệch.
- Câu 58.** Biện pháp quan trọng nhất để giảm thiểu nguy cơ của ứng dụng AI là
- A. giới hạn độ tuổi được sử dụng các ứng dụng AI.
 - B. đưa ra các quy định và luật để quản lý việc phát triển và sử dụng AI.
 - C. cấm sử dụng AI trong một số lĩnh vực có nguy cơ ảnh hưởng lớn.
 - D. chỉ phát triển ứng dụng AI đảm bảo an toàn, minh bạch và chính xác.
- Câu 59.** AI hẹp (AI yếu) là một hệ thống
- A. có khả năng tự học và tự cải thiện qua thời gian mà không cần sự hỗ trợ của con người.
 - B. có khả năng tự tạo ra những ý tưởng và sáng kiến mới mà không cần sự hướng dẫn của con người.
 - C. được thiết kế để thực hiện một số nhiệm vụ cụ thể theo những gì đã được học.
 - D. có khả năng thích nghi và giải quyết được nhiều nhiệm vụ ở các lĩnh vực khác nhau.
- Câu 60.** AI là trí tuệ do con người lập trình tạo nên với mục tiêu giúp máy tính có thể
- A. tự động hóa các hành vi một cách thông minh như con người.
 - B. thực hiện được các hành vi giống như con người một cách nhanh nhất.
 - C. tự động hóa các hành vi tương tự như hành vi của con người.
 - D. thực hiện được thật nhiều công việc trong cùng một thời điểm.
- Câu 61.** Ứng dụng nào sau đây **không** là ví dụ của AI hẹp?
- A. Chương trình chơi cờ AlphaGo.
 - B. Máy chấm công bằng nhận diện khuôn mặt.
 - C. Quản lý điểm của học sinh bằng sổ điểm điện tử.
 - D. Hệ chuyên gia MYCIN tư vấn trong lĩnh vực y tế.
- Câu 62.** Trong lĩnh vực điều khiển tự động, thiết bị nào sau đây **không** có ứng dụng AI?
- A. Robot thực hiện nhiệm vụ lắp ráp ô tô trong dây chuyền sản xuất.
 - B. Đèn chiếu sáng có cảm ứng tự bật/tắt.
 - C. Xe ô tô tự lái.
 - D. Máy bay giao hàng không người lái.
- Câu 63.** Tình huống nào sau đây có ứng dụng của AI?
- A. Khách hàng trò chuyện với một chatbot để tìm hiểu thông tin về sản phẩm.
 - B. Khách hàng thực hiện việc đặt đơn hàng trên website bằng việc tích chọn mặt hàng nhập số lượng, chọn phương thức vận chuyển và thanh toán.
 - C. Người quản lý xem thống kê hàng tồn kho thông qua một phần mềm quản lý hàng hóa.
 - D. Nhân viên đóng gói sản phẩm theo danh sách đơn hàng được trích xuất từ website bán hàng của công ty.
- Câu 64.** Phương án nào sau đây **không** là ứng dụng của AI?
- A. Siri của Apple.
 - B. Onedrive của Microsoft.
 - C. Google Assistant của Google.
 - D. ChatGPT.
- Câu 65.** Hệ thống nào sau đây sử dụng AI để chơi cờ ở trình độ cao?
- A. Google Search.
 - B. Siri
 - C. AlphaGo.
 - D. Robot Asimo.
- Câu 66.** Đánh giá nào sau đây **không** phù hợp về tri thức của Chat GPT?
- A. Có hiểu biết rộng về nhiều lĩnh vực.
 - B. Có khả năng tạo văn bản theo nhiều phong cách khác nhau.
 - C. Có khả năng trả lời câu hỏi ở nhiều dạng khác nhau.
 - D. Có kiến thức chuyên sâu về nhiều lĩnh vực.
- Câu 67.** Phương án nào sau đây **không** là ví dụ cho khả năng học của hệ thống AI?

A. Robot người máy thông minh Xoxe có thể nhận diện khuôn mặt của người mới bằng cách được cung cấp hình ảnh.

B. Robot hút bụi có thể nhận biết khu vực cần làm sạch nhiều hơn để điều chỉnh phương pháp làm sạch phù hợp.

C. Robot trong dây truyền lắp ráp ô tô có khả năng hoạt động liên tục nhiều giờ.

D. Robot xếp dỡ hàng hóa ngày càng thực hiện xếp hàng chính xác và nhanh chóng hơn.

Câu 68. Ví dụ nào sau đây **không** là ví dụ về khả năng nhận thức được môi trường xung quanh của hệ thống AI?

A. Robot hút bụi có khả năng tránh vật cản trên đường đi.

B. Xe tự lái có khả năng đi đúng làn đường.

C. Phần mềm chụp ảnh có thể thay đổi chế độ tùy thuộc mức độ ánh sáng thực.

D. Trợ lý ảo có thể trả lời câu hỏi bằng nhận diện giọng nói của người dùng.

Câu 69: Mạng LAN thường dùng loại cáp mạng nào?

A. FTP.

B. STP.

C. ETP.

D. UTP.

Câu 70: Khi kết nối máy tính với các thiết bị mạng, cần cắm một đầu giắc của cáp vào cổng nào của máy tính?

A. RJ45.

B. VJ45.

C. CJ45.

D. PJ45.

Câu 71: Hệ thống khuyến nghị tích hợp trên YouTube là ví dụ về đặc trưng nào sau đây của AI?

A. Khả năng học.

B. Khả năng giải quyết vấn đề.

C. Khả năng hiểu ngôn ngữ.

D. Khả năng nhận thức.

Câu 72: Máy tính điều khiển xe tự lái để phát hiện và nhận biết xe xung quanh, các chướng ngại vật, biển báo giao thông và người đi bộ trên đường bằng cách sử dụng cảm biến

A. lidar và camera.

B. radar và siêu âm.

C. siêu âm và lidar.

D. radar và camera.

Câu 73: Có thể chia AI thành mấy loại chính theo chức năng?

A. 2.

B. 3.

C. 4.

D. 5.

Câu 74: Phát biểu nào sau đây **sai**?

A. Mục tiêu của việc phát triển ứng dụng AI là nhằm xây dựng các phần mềm giúp máy tính có được những năng lực trí tuệ như con người.

B. Chương trình máy tính chơi cờ là một ví dụ của trí tuệ nhân tạo mạnh.

C. Giữa AI và tự động hoá có sự khác biệt.

D. Mọi ứng dụng AI trong thực tế đều cần có sự kết hợp ở các mức độ khác nhau của những đặc trưng trí tuệ.

Câu 75: Trợ lý ảo có chức năng nào sau đây?

A. Tìm kiếm thông tin bằng tiếng nói của người dùng.

B. Nhận dạng khuôn mặt.

C. Nhận dạng chữ viết tay.

D. Kiểm tra lỗi chính tả.

Câu 76: Phát biểu nào sau đây đúng?

A. Hệ chuyên gia MYCIN sử dụng các kỹ thuật Học máy.

B. Google dịch là dịch vụ dịch thuật có trả phí do Google phát triển.

C. Các robot thông minh được coi là ứng dụng điển hình của AI trong lĩnh vực điều khiển.

D. Hệ thống nhận dạng khuôn mặt là một ví dụ của trí tuệ nhân tạo tổng quát.

Câu 77: Hệ thống phân tích tài chính thuộc loại trí tuệ nhân tạo nào sau đây?

A. Siêu trí tuệ nhân tạo.

B. Trí tuệ nhân tạo tổng quát.

C. Trí tuệ nhân tạo hẹp.

D. Trí tuệ nhân tạo mạnh.

Câu 78: Siri **không** có tính năng nào sau đây?

A. Đặt báo thức. B. Thanh toán hoá đơn. C. Gọi điện thoại. D. Tìm kiếm.

Câu 79: Phương án nào sau đây **không** phải là ứng dụng của AI trong lĩnh vực sản xuất?

- A. Điều phối điều trị. B. Quản lý tồn kho và dự báo nhu cầu.
C. Kiểm tra chất lượng sản phẩm. D. Tối ưu hoá quá trình lắp ráp.

Câu 80. Chức năng chính của Access Point là

- A. chia sẻ file và thư mục giữa các máy tính trong mạng.
B. kết nối các thiết bị mạng với nhau.
C. cung cấp dịch vụ DHCP để cấp địa chỉ IP cho các thiết bị.
D. mở rộng vùng phủ sóng Wi-fi cho mạng LAN.

Câu 81. Giao thức mạng là

- A. phần mềm giúp máy tính kết nối với Internet.
B. tập hợp các quy tắc và quy định về cách thức giao tiếp để truyền dữ liệu giữa các thiết bị trong mạng.
C. loại cáp mạng được sử dụng để kết nối các thiết bị trong mạng.
D. thiết bị được sử dụng để kết nối các thiết bị trong mạng.

Câu 82. Giao thức FTP là giao thức để

- A. truyền tải tập tin giữa máy tính và máy chủ.
B. duyệt web.
C. gửi email.
D. chia sẻ dữ liệu giữa các máy tính trong cùng mạng LAN.

Câu 83. Thiết bị nào sau đây được sử dụng để kết nối các mạng LAN với nhau?

- A. Firewall. B. Switch. C. Access Point. D. Router.

Câu 84. Phát biểu nào sau đây là **sai** khi nói về mạng máy tính?

- A. Là một tập hợp các thiết bị điện tử được kết nối với nhau để truyền thông tin.
B. Bao gồm các loại mạng như LAN (Local Area Network) và WAN (Wide Area Network).
C. Không bao gồm các thiết bị phần cứng.
D. Sử dụng các giao thức như TCP/IP để truyền dữ liệu giữa các thiết bị trong mạng.

Câu 85. Phát biểu nào sau đây là **sai** về mạng LAN (Local Area Network)?

- A. Là một mạng máy tính mà các thiết bị kết nối với nhau trong phạm vi hạn chế như một văn phòng, một tòa nhà hoặc một căn hộ.
B. Có thể sử dụng kỹ thuật truyền dẫn dây cáp để kết nối.
C. Không thể kết nối được với Internet.
D. Có thể bao gồm các dịch vụ như chia sẻ tập tin, máy in và kết nối Internet chung.

Câu 86. Phát biểu nào sau đây là đúng về Router?

- A. Chỉ hoạt động trong mạng nội bộ (LAN).
B. Kết nối các mạng khác nhau và định tuyến gói dữ liệu giữa chúng.
C. Chỉ hỗ trợ kết nối không dây.
D. Không cần cấu hình để hoạt động.

Câu 87. Phát biểu nào sau đây là **không** đúng về việc chia sẻ tệp trên mạng LAN?

- A. Cho phép nhiều người dùng trong mạng truy cập và sử dụng các tệp từ các máy tính khác nhau trong mạng.
B. Thường được thực hiện thông qua việc thiết lập quyền truy cập cho các tệp và thư mục.
C. Không đòi hỏi sử dụng phần mềm đặc biệt; hệ điều hành máy tính có thể cung cấp các tính năng chia sẻ tệp tích hợp.
D. Không bao gồm việc sử dụng mật khẩu hoặc quản lý truy cập vào các tệp đã được chia sẻ.

Câu 88. Phát biểu nào sau đây **không** phù hợp về địa chỉ IPv4?

- A. Là một chuỗi 32-bit được biểu diễn dưới dạng các số thập phân.
- B. Được sử dụng phổ biến nhất trên Internet và trong các mạng máy tính.
- C. Là một tập hợp các số nguyên từ 0 đến 255.
- D. Là loại địa chỉ IP duy nhất.

Câu 89. Phát biểu nào sau đây là **sai** về Switch?

- A. Có chi phí rẻ hơn Hub.
- B. Cho phép tín hiệu đi từ máy gửi đến máy nhận trong mạng.
- C. Không phù hợp với các mạng có ít thiết bị đầu cuối.
- D. Cho phép nhiều máy tính gửi tín hiệu cho nhau trong mạng.

Câu 90. Phương án nào sau đây **không** phải là một thiết bị mạng?

- A. Router.
- B. Switch.
- C. WAP.
- D. Màn hình máy tính.

Câu 91. Phát biểu nào sau đây là **sai** về giao thức TCP/IP?

- A. Gồm hai phần chính là giao thức kiểm soát truyền tin và giao thức Internet.
- B. Không áp dụng khi truyền dữ liệu trên mạng Internet.
- C. Đảm bảo việc truyền dữ liệu ổn định trên mạng.
- D. Là bộ giao thức được sử dụng phổ biến hiện nay.

Câu 92. Phương án nào sau đây là lợi ích của việc chia sẻ máy in trong mạng LAN?

- A. Tiết kiệm chi phí mua sắm thiết bị.
- B. Tăng tốc độ in ấn.
- C. Đảm bảo an toàn dữ liệu tuyệt đối.
- D. Giảm thiểu sự phụ thuộc vào mạng Internet.

Câu 93. Thiết bị nào sau đây **không** phải là thiết bị đầu cuối?

- A. Điện thoại thông minh.
- B. Máy tính bảng.
- C. Bộ thu phát Wi-Fi.
- D. Máy tính xách tay.

Câu 94. Cổng nào sau đây trên một thiết bị máy tính được dùng để cắm trực tiếp dây cáp mạng có đầu RJ45?

- A. Ethernet.
- B. USB.
- C. HDMI.
- D. Nguồn.

Câu 95. Trong một phòng máy ở một công ty, người quản lý muốn chia sẻ một thư mục trong đó chứa các thông báo và quyết định để nhân viên có thể xem được. Chế độ phân quyền nào sau đây là phù hợp nhất khi chia sẻ thư mục trong tình huống trên?

- A. Full Control.
- B. Change.
- C. Read.
- D. Không cần cài đặt chế độ.

Câu 96. Mệnh đề nào sau đây là **sai** khi nói về việc kết nối máy tính và Access Point?

- A. Tất cả Access Point khi truy cập đều cần mật khẩu.
- B. Access Point có thể cung cấp kết nối Internet cho nhiều máy tính cùng lúc.
- C. Máy tính có thể kết nối với Access Point bằng cáp Ethernet hoặc Wi-fi.
- D. Access Point cần được kết nối với Router hoặc Modem để cung cấp truy cập Internet.

Câu 97. Mệnh đề nào sau đây là đúng khi nói về việc chia sẻ tệp và thư mục giữa các máy tính trong một mạng?

- A. Mọi người dùng trong mạng đều có thể truy cập, chỉnh sửa tệp và thư mục được chia sẻ mà không cần bất kỳ quyền hạn nào.
- B. Việc chia sẻ tệp và thư mục cần phải được thực hiện bằng cách sử dụng các dịch vụ lưu trữ đám mây như Google Drive hoặc Dropbox.
- C. Máy tính cần được kết nối với cùng một mạng Wi-fi để có thể chia sẻ tệp và thư mục.
- D. Việc chia sẻ tệp và thư mục có thể được thực hiện bằng cách sử dụng các tính năng tích hợp sẵn trong hệ điều hành như Windows Sharing.

Câu 98. Một kỹ thuật viên giới thiệu quy trình thực hiện công việc liên quan đến lắp đặt mạng bao gồm các bước sau đây.

Bước 1: Chuẩn bị cáp mạng và cổng Ethernet trên máy tính.

Bước 2: Kết nối cáp mạng vào cổng Ethernet trên máy tính, đầu còn lại cắm vào cổng trên bộ định tuyến hoặc bộ chuyển mạch.

Bước 3: Đảm bảo cáp mạng được cắm chặt vào cả hai thiết bị và đèn LED trên cổng Ethernet của máy tính sáng lên.

Bước 4: Trên máy tính, thực hiện kiểm tra kết nối.

Thực hiện quy trình trên và cho biết công việc được thực hiện có mục đích nào sau đây?

- A. Thiết lập một máy chủ web.
- B. Kết nối máy tính với mạng qua cáp Ethernet.
- C. Chia sẻ máy in giữa các máy tính qua mạng LAN.
- D. Cài đặt một trình duyệt web.

Câu 99. Máy tính (kể cả các thiết bị di động) có thể kết nối vào mạng bằng cáp tín hiệu hoặc qua sóng Wi-Fi.

A. Wi-Fi là chữ viết tắt của cụm từ Wireless Fidelity.

B. Hầu hết các máy tính để bàn đều có sẵn khả năng kết nối Wi-Fi như máy tính xách tay hay điện thoại thông minh.

C. Để máy tính trong LAN có thể giao tiếp với Internet thì chỉ cần cắm cáp mạng UTP vào cổng RJ45 của máy tính.

D. Muốn kết nối thiết bị di động vào LAN bằng một trạm thu phát Wi-Fi được bảo mật, ta cần gỡ đúng mật khẩu của trạm thu phát Wi-Fi đó.

Câu 100 Thiết bị nào sau đây có chức năng cung cấp kết nối không dây cho các thành phần trong một mạng?

- A. Switch.
- B. Hub.
- C. Access Point.
- D. Router.

Câu 101. Phát biểu nào sau đây **không** phải là ưu điểm của giao tiếp trong thế giới ảo?

A. Giao tiếp trong thế giới ảo có thể diễn ra mọi lúc, mọi nơi.

B. Giao tiếp trong thế giới ảo giúp thuận tiện trong việc truyền tải cảm xúc.

C. Thế giới ảo cung cấp nhiều công cụ giao tiếp đa dạng.

D. Giao tiếp trong thế giới ảo giúp tạo điều kiện thuận lợi cho việc lưu trữ thông tin.

Câu 102. **Không** nên áp dụng hình thức hội nghị trực tuyến khi nội dung cuộc họp

A. là các vấn đề nhạy cảm và cần có sự giao tiếp phi ngôn ngữ.

B. cần tổ chức với số lượng người tham gia lớn và đến từ nhiều khu vực khác nhau.

C. là các vấn đề cần được phổ biến cho nhiều người và cần có sự thảo luận.

D. cần có chủ tọa điều khiển và những người tham gia chỉ được phát biểu ý kiến nêu chủ tọa cho phép.

Câu 103. Vấn đề nào sau đây có thể gặp phải khi thường xuyên sử dụng thông tin cá nhân của mình để giao tiếp trên không gian mạng?

A. Tạo ra sự phụ thuộc vào giao tiếp trực tiếp.

B. Dễ bị hacker tấn công và đánh cắp thông tin cá nhân.

C. Giảm tốc độ truyền đạt thông tin trong giao tiếp.

D. Hạn chế sự truyền tải cảm xúc và tương tác trực tiếp.

Câu 104. Trong việc tham gia mạng xã hội, ưu điểm chính nào sau đây có thể được nhấn mạnh?

A. Tạo ra một môi trường an toàn cho việc chia sẻ thông tin cá nhân.

B. Kết nối với người dùng từ nhiều quốc gia và vùng lãnh thổ khác nhau.

C. Giảm bớt thời gian mà người dùng phải dành để tương tác với người khác.

D. Giúp người dùng tránh xa khỏi các tin tức giả mạo và thông tin không chính xác.

Câu 105. Khi tham gia mua sắm trực tuyến, phương án nào sau đây có thể là nhược điểm của hình thức này?

- A. Sự khó khăn trong việc tìm kiếm sản phẩm và so sánh giá cả.
- B. Nguy cơ bị lừa đảo hoặc mất thông tin cá nhân khi thực hiện thanh toán trực tuyến.
- C. Không được kiểm tra và đánh giá sản phẩm khi nhận hàng.
- D. Không có dịch vụ chăm sóc khách hàng khi mua sắm trực tuyến.

Câu 106. Khi tham gia thế giới ảo, hành vi nào sau đây được coi là nhân văn?

- A. Tấn công và đe dọa người khác.
- B. Khinh bỉ và chế nhạo người khác.
- C. Đồng cảm và hỗ trợ với người khác.
- D. Gây rối và quấy rối trên mạng.

Câu 107. Khi nhận được một bình luận tiêu cực hoặc phản đối ý kiến của bản thân trên mạng xã hội, cách phản ứng nào sau đây là phù hợp với tính nhân văn?

- A. Tấn công và phản đối lại người gửi bình luận.
- B. Bỏ qua và không đáp trả bình luận đó.
- C. Trả lời bình tĩnh và kiên nhẫn, diễn giải ý kiến.
- D. Xóa bình luận đó mà không cần giải thích.

Câu 108. Khi tham gia vào một nhóm trò chuyện trực tuyến, nhận thấy một thành viên khác đang gặp khó khăn trong việc hiểu và tham gia vào cuộc trò chuyện, hành động nào, sau đây nên làm để thể hiện tính nhân văn?

- A. Bỏ qua thành viên đó và tiếp tục trò chuyện với những người khác.
- B. Chế nhạo và châm chọc thành viên đó về khả năng hiểu biết của họ.
- C. Chia sẻ thông tin và giải thích một cách rõ ràng để giúp họ hiểu.
- D. Từ chối giúp đỡ và không chịu trách nhiệm trong việc hỗ trợ.

Câu 109. Khi giao tiếp trong thế giới ảo, ưu điểm của việc sử dụng mạng xã hội như Facebook hoặc Zalo là

- A. tạo ra sự phụ thuộc vào giao tiếp trực tiếp.
- B. dễ gây ra tranh cãi và xung đột do việc phản hồi và chia sẻ công khai.
- C. cho phép chia sẻ thông tin một cách nhanh chóng và rộng rãi.
- D. tạo ra nhiều không gian riêng tư cho cá nhân người tham gia giao tiếp.

Câu 110. Khi đọc được một bài viết hoặc thông tin có thể là tin đồn hoặc tin giả trên mạng xã hội, hành động nào sau đây nên thể hiện để phản ánh tính nhân văn?

- A. Lan truyền thông tin mà không cần xác nhận tính chính xác.
- B. Phân bác và chỉ trích tác giả của bài viết.
- C. Kiểm tra và xác minh thông tin trước khi chia sẻ.
- D. Phản ứng mạnh mẽ và kêu gọi mọi người cùng phản bác.

Câu 111. Một học sinh muốn mua một sản phẩm trực tuyến và đang tìm kiếm thông tin khuyến mãi. Trong quá trình này, vấn đề nào sau đây có thể xảy ra?

- A. Có thể tìm thấy các ưu đãi độc quyền chỉ có trên mạng.
- B. Mất nhiều thời gian dành cho việc mua sắm.
- C. Rủi ro mua hàng không đáng tin cậy từ các trang web không hợp pháp.
- D. Khó khăn khi so sánh giá và chất lượng của sản phẩm.

Câu 112. Một học sinh đang tham gia một diễn đàn trực tuyến để trao đổi kiến thức với cộng đồng. Phương án nào sau đây có thể là nhược điểm của hình thức này?

- A. Tiết kiệm thời gian so với việc gặp gỡ trực tiếp.
- B. Môi trường không thân thiện và thiếu sự giao lưu trực tiếp.
- C. Việc trao đổi thông tin và kinh nghiệm gặp nhiều khó khăn.
- D. Bị giới hạn khả năng chia sẻ kiến thức với một số lượng lớn người dùng

Câu 113. Khi tham gia mạng xã hội, một học sinh nhận thấy có rất nhiều thông tin cá nhân được chia sẻ một cách công khai. Ưu điểm chính của việc chia sẻ thông tin cá nhân này là

- A. tăng tính thân thiện và giao lưu với người khác.
- B. bảo vệ dữ liệu cá nhân.
- C. có thể mất quyền riêng tư cá nhân.
- D. ngăn chặn việc lạm dụng thông tin cá nhân.

Câu 114. Trong khi tham gia các nhóm trò chuyện trực tuyến, một học sinh nhận thấy nhiều thành viên chia sẻ hình ảnh và thông tin về cuộc sống hằng ngày của họ. Phương án nào sau đây là ưu điểm chính của việc chia sẻ này?

- A. Tạo môi trường giao lưu và chia sẻ kinh nghiệm sinh hoạt hằng ngày.
- B. Bảo vệ quyền riêng tư của cá nhân.
- C. Tăng cơ hội tìm kiếm việc làm hoặc kết nối chuyên môn.
- D. Giảm nguy cơ bị mất mát thông tin cá nhân.

Câu 115. Khi tham gia khóa học trực tuyến, một học sinh nhận thấy một số trường hợp học liệu không được cập nhật hoặc không đảm bảo về chất lượng giảng dạy. Phương án nào sau đây thể hiện nhược điểm chính của việc tham gia khóa học trực tuyến trong trường hợp này?

- A. Có thể gây ra những rủi ro hoặc những điều không mong muốn trong khi làm việc nhóm.
- B. Có thể bị mất phí hoặc bị lừa đảo trong các khóa học không chất lượng.
- C. Gây ra nguy cơ cho việc mất kiểm soát về thông tin cá nhân và an ninh mạng trong quá trình học trực tuyến.
- D. Có thể không đảm bảo về tính tương tác và sự hỗ trợ từ giảng viên hoặc cộng đồng

Câu 116. Trong một cuộc họp trực tuyến, một học sinh nhận ra rằng một số người tham gia đang bị gián đoạn bởi tiếng ồn từ môi trường xung quanh. Phương án nào sau đây là hành động phù hợp để gìn giữ tính nhân văn và tôn trọng người khác?

- A. Gửi tin nhắn riêng đề nghị họ tắt micro trong lúc không phát biểu.
- B. Gửi tin nhắn công khai nhắc nhở tất cả mọi người về vấn đề này.
- C. Gửi một email sau cuộc họp nhắc nhở về vấn đề này.
- D. Phản ứng bằng cách nâng giọng lên để yêu cầu mọi người lắng nghe.

Câu 117. Trong quá trình mua sắm trực tuyến, một học sinh nhận được một sản phẩm không đúng mẫu mã và chất lượng như quảng cáo. Phương án nào sau đây là hành động phù hợp để giải quyết vấn đề trên một cách nhân văn?

- A. Đăng bài phản ánh trên mạng xã hội để cảnh báo người tiêu dùng khác.
- B. Liên hệ trực tiếp với bộ phận chăm sóc khách hàng để yêu cầu hoàn lại hoặc đổi sản phẩm.
- C. Tìm cách tự chỉnh sửa sản phẩm để sử dụng được.
- D. Đưa vấn đề ra ban quản trị của sàn thương mại điện tử để đòi quyền lợi.

Câu 118. Trong một khóa học trực tuyến, một học sinh nhận thấy một số bạn cùng lớp thường xuyên sao chép bài tập của mình. Hành động nào sau đây của học sinh là hành động phù hợp cần làm để gìn giữ tính nhân văn và đạo đức học thuật?

- A. Không làm gì vì đó là quyền tự do của họ.
- B. Gửi tin nhắn riêng nhắc nhở bạn bè về hành động không đạo đức này.
- C. Gửi bài tập cho một số bạn khác để cùng nhau thảo luận.
- D. Gửi bài tập cho giáo viên để thầy/cô xử lý vấn đề.

Câu 119. Trong một diễn đàn trực tuyến về nghệ thuật, một học sinh nhận được một bình luận phê phán về tác phẩm của mình từ một thành viên khác. Phương án nào sau đây là cách phản ứng tích cực và tôn trọng người khác?

- A. Xoá bài viết phê phán và chặn người viết.
- B. Trả lời bình luận bằng cách giải thích ý kiến của mình một cách lịch sự.
- C. Gửi tin nhắn riêng yêu cầu người viết xóa bình luận đó.

D. Bắt chước bình luận để trả lời một cách châm biếm.

Câu 120. Trong một nhóm chat về du lịch, một học sinh nhận thấy một số thành viên đang chia sẻ thông tin sai lệch về một địa điểm du lịch. Phương án nào sau đây là cách tốt nhất để giữ tính nhân văn và thông tin đúng đắn?

A. Im lặng và không đưa ra ý kiến của mình.

B. Nhắc nhở các thành viên khác về sự quan trọng của việc kiểm tra thông tin trước khi chia sẻ.

C. Bắt đầu một cuộc tranh luận về địa điểm đó.

D. Rời khỏi nhóm và tìm một nhóm chat khác.